

# KHÔNG GIAN NHÀN TẢN, ẨN DẬT TRONG THƠ NÔM NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Thị Phương Thảo

Khoa Ngữ văn - KHXH

Email: nguyenthaodhph@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/4/2022

Ngày PB đánh giá: 24/5/2022

Ngày duyệt đăng: 27/5/2022

**TÓM TẮT:** Nguyễn Trãi là một tác gia lớn trong lịch sử văn học trung đại Việt Nam. Thơ Nôm là mảng sáng tác có giá trị đặc biệt, mang những dấu ấn riêng thể hiện vẻ đẹp tâm hồn Úc Trai. Không gian nghệ thuật trong thơ Nôm Nguyễn Trãi mang dấu ấn điển hình của đặc trưng thi pháp thơ trung đại, đặc biệt là kiểu không gian nhàn tản, ẩn dật. Tìm hiểu đặc trưng không gian nhàn tản, ẩn dật trong thơ Nôm Nguyễn Trãi càng giúp ta hiểu sâu thêm về con người ông: một người anh hùng mà bình dị, thanh cao, an nhiên, tự tại.

**Từ khóa:** Nguyễn Trãi, thơ Nôm, không gian nghệ thuật, không gian nhàn tản

---

## THE SPACE OF LEISURE AND SECLUSION NGUYEN TRAI'S NOM POETRY

**ABSTRACT:** Nguyen Trai is a great and important author in the history of Vietnamese literature in the middle ages. Nom poetry is a composition of special value, bearing its own imprints expressing the beauty of Uc Trai's soul. The artistic space in Nguyen Trai's Nom poetry bears typical impressions of medieval poetic features, especially the leisurely and reclusive space style. Understanding the characteristics of the leisurely and secluded space in Nguyen Trai's Nom poetry helps us to understand more deeply about him: a hero who is simple, noble, peaceful, and free.

**Keywords:** Nguyễn Trãi, Nom poetry, ctrt space, leisure space

---

### 8. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dòng chảy văn học trung đại, Nguyễn Trãi là một tác gia lớn, đặc biệt

thơ Nôm Nguyễn Trãi đã đặt nền móng cho thơ ca cổ điển Việt Nam với những thành tựu nổi bật về ngôn ngữ và sự phá

cách trong thể loại. Phần lớn thơ Nôm được Nguyễn Trãi sáng tác trong thời gian ông về ở ẩn tại rừng núi Côn Sơn. Nó chứa đựng những suy tư, chiêm nghiệm về cuộc đời, nhân tình thế thái của một con người với nhiều trải nghiệm thăng trầm. Thơ Nôm cũng là mảng thơ thể hiện rõ nét một vẻ đẹp khác trong tâm hồn Úc Trai: một tâm hồn thanh cao mà bình dị, tràn thế, gắn bó với cuộc đời. Nằm trong dòng chảy của tiến trình thơ trung đại, thơ Nôm Nguyễn Trãi vừa mang những đặc trưng điển hình của thi pháp thơ ca trung đại Việt Nam, vừa mang những dấu ấn riêng của tác giả. Bài viết này tập trung làm rõ một đặc trưng cơ bản của không gian nghệ thuật trong thơ Nôm Nguyễn Trãi, cũng là một kiểu không gian nghệ thuật điển hình trong thơ trung đại Việt Nam: không gian nhàn tản, ẩn dật. Qua đó, chúng ta có thể cảm nhận được tư thế của một bậc anh hùng chí lớn với phong thái tiêu diêu, tự tại của con người thoát khỏi vòng danh lợi, sống một cuộc đời “*thanh nhàn*”, hòa mình với thiên nhiên, cỏ cây, vạn vật.

## 2. LƯỢC SỬ VÀ CƠ SỞ NGHIÊN CỨU

Lâu nay, thơ Nôm Nguyễn Trãi được nghiên cứu ở nhiều khía cạnh nội dung và nghệ thuật, trong đó đã có một số công trình bước đầu tìm hiểu đặc trưng không gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Trãi. Có thể kể đến các cuốn sách về thi pháp văn học trung đại hay giáo trình bậc đại học giảng dạy về tác gia Nguyễn Trãi. Tuy nhiên, những công trình này chỉ dừng lại ở bước đề cập đến một số vấn đề cơ bản về không gian nghệ thuật trong thơ trung đại Việt Nam hoặc tình yêu thiên nhiên, tạo vật trong thơ Nguyễn Trãi.

Không gian nghệ thuật là phạm trù của hình thức nghệ thuật, là phương thức tồn tại và triển khai của thế giới nghệ thuật, trở thành phương tiện chiếm lĩnh đời sống. Không gian nghệ thuật không chỉ cho thấy nội dung mà còn thể hiện quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả. Tìm hiểu về không gian nghệ thuật chính là tìm hiểu về cái thế giới mà con người đang sống, đang cảm thấy vị trí, số phận của mình ở trong tác phẩm nghệ thuật. Không gian nghệ thuật gắn liền với quan niệm về con người và góp phần biểu hiện cho quan niệm ấy. Nó được xây dựng như một kí hiệu đặc biệt để thể hiện tâm trạng của tác giả hay bộc lộ quan điểm của tác giả về thế giới. Không gian nghệ thuật trong thơ không chỉ gắn liền với ý thức về không gian tồn tại của con người mà còn gắn liền với cách chiêm nghiệm, thưởng thức không gian, cách ứng xử trong mô hình không gian. Trong thơ trung đại Việt Nam, không gian nghệ thuật thường nghiêng về không gian vũ trụ, không gian tinh thần, ở đó thường có đất trời mênh mông thoáng đãng, thiên nhiên đầy sức sống, cô đơn lặng lẽ ít có hình bóng con người, hay đó là nơi mà nhân vật trữ tình đối diện với chính mình, bộc lộ suy nghĩ tình cảm thái độ của mình trước cuộc sống.

Thơ Nôm Nguyễn Trãi được sáng tác chủ yếu trong thời gian ông về Côn Sơn ở ẩn. Trước những thăng trầm của cuộc đời, Nguyễn Trãi chọn cách lánh về rừng núi, làm bạn với thiên nhiên, cỏ cây. Ông tìm thấy ở đây một nguồn năng lượng xoa dịu, nâng đỡ tâm hồn mình. Con người Úc Trai trong hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt của cuộc đời đã chọn một lối sống thanh nhàn,

giản dị để di dưỡng tâm hồn. Không gian nghệ thuật trong thơ Nôm Nguyễn Trãi điển hình là không gian núi rừng hoang sơ, khoáng đạt, nơi nhà Nho ẩn dật, “lánh đục về trong”, sống một cuộc sống thanh nhàn. Không gian mang tính nhân bản thoát tục là không gian gợi một cuộc sống bình dị thanh nhàn của con người trong thế giới tự nhiên. Đồng thời, không gian trong thơ được gắn với thế giới lí tưởng, thế giới thoát tục. Đây là một kiểu không gian điển hình trong thơ Nôm Nguyễn Trãi và xuyên suốt thơ ca trung đại Việt Nam. Không gian nhân bản thoát tục là niềm mơ ước của nhiều nhà nho, nhất là khi cuộc sống gặp nhiều trắc trở. Có thể xem đây là một nét đẹp bất biến trong tư duy nghệ thuật trung đại.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Không gian sống ẩn dật nhỏ bé, đơn sơ

Là con người, ai cũng có không gian cuộc sống đời thường của riêng mình. Dù là người làm quan hay người ở ẩn thì không ai có thể tách rời cuộc sống này để tồn tại. Do đó, không gian sống đời thường được nhắc đến nhiều lần trong thơ Nôm Nguyễn Trãi. Nếu như không gian thiên nhiên vũ trụ mở ra bởi một tầm nhìn rộng mở, khoáng đạt của Úc Trai, thì không gian sống đời thường chính là phản ánh của cái nhìn thu hẹp hơn từ phía cuộc sống đời thường. Nói một cách khác đi, nhờ tầm nhìn rộng mở, không gian thiên nhiên vũ trụ hiện lên với hình ảnh núi non, bầu trời, mây gió, trăng sao... còn khi thu hẹp tầm nhìn về phía cuộc sống xung quanh mình, không gian sống hàng ngày của Nguyễn Trãi hiện lên là những thứ cụ thể hơn, nhỏ

bé hơn như *cây lá, sân nhà, am thất, chim chóc, song vắng, hiên mai, con lều, con am, chiếc lá rơi...* Nguyễn Trãi sống cuộc sống ẩn dật, nhàn tản ở chốn núi rừng, với công việc hằng ngày hết sức quen thuộc. *Nhà thơ đã miêu tả chân thực và đầy đủ không gian sống của mình qua thơ Nôm.*

Cuộc sống nhàn của Nguyễn Trãi là lối sống giản dị với nơi ở đơn sơ, nhỏ bé. Đây là không gian nhỏ hơn so với cảnh núi rừng Côn Sơn mênh mông, khoáng đạt. Trong thơ Nôm Nguyễn Trãi, không gian nơi ở được đặc tả qua hình ảnh “*con am*”, “*mái lều*”. “*Am*”, “*lều*” là nhà nhỏ bằng cỏ, bằng lá chỉ ở cho một người, gợi lên hình ảnh đơn sơ, nhỏ bé, giản dị mà thanh nhàn. Qua khảo sát, chúng tôi thấy: từ “*lều*”, “*am*” được nhà thơ sử dụng rất nhiều, lặp đi lặp lại đến 19 lần, khi thì “*góc lều*”, khi thì “*con lều*”, “*lều - căn*”, “*lều tiện*”, “*căn lều lá*”, “*chùm lều*”, “*lều cỏ*”, “*gian lều*”, “*tám lều*”, “*lều hiu*”, “*lều nhàn*”, “*am trúc*”, “*am cao, am thấp*”, “*am rọp*”, “*am mát*”...

*Lều nhàn vô sự ấy lâu dài*

*(Tự thán, bài 14)*

*Một yên một sách một con lều*

*(Bảo kính cảnh giới, bài 37)*

*Thú thanh phong, lều một gian*

*(Mạn thuật, bài 5)*

*“Am trúc hiên mai ngày tháng qua*

*(Ngôn chí, Bài 3)*

*Chùm tự nhiên một thảo am*

*(Thuật hứng, bài 19)*

*Am rọp chim kêu hoa xẩy động*

*(Ngôn chí, bài 16)*

*Cây rọp tán che am mát*

*(Ngôn chí, bài 20)*

Vậy vì sao đã ở trong cảnh “núi láng giềng, chim bầu bạn” mà tác giả lại cứ mô tả căn nhà mình ở là “lều tiện”, “lều cỏ”, “con am”...? Có lẽ ngoài ý nghĩa biểu đạt một lối sống giản dị, còn là sự diễn tả một không gian nhỏ bé đối lập với không gian hoành tráng, không gian chiến trận, không gian sử thi trong “*Bình Ngô đại cáo*”, trong thơ chữ Hán... Nguyễn Trãi từng vào sinh ra tử, sau này ông về ở ẩn không phải vì chán đời mà để cho chí khí, tâm huyết của mình hòa quyện vào tạo vật thiên nhiên. Ông đã lựa chọn cho mình một không gian sống nhân cùng với gian nhà nhỏ. Đây là thái độ của bậc đại trượng phu đã chiêm nghiệm toàn cảnh cuộc đời. Danh lợi, vinh hóa phú quý đối với ông giờ đây đều chỉ là huyễn ảo vô thường, nên quay về trong thanh cao, buông xả thung dung. Hùng tâm tráng khí mà vẫn nhẹ mím cười lui về quy ẩn nơi chốn miền hoang sơ Côn Sơn, chấp nhận sống an bần lạc đạo, gác ngoài tai những chuyện thi phi, tị hiềm, đố kỵ của nhân tình thế thái.

### 3.2 Không gian tương thông với vũ trụ

Một đặc điểm khá nổi bật trong không gian sống nhân bản, ẩn dật của Nguyễn Trãi đó là sự tương thông, hô ứng giữa không gian nhỏ của con người và không gian lớn của vũ trụ. Không gian nhỏ không bao giờ ngăn cách với không gian lớn. Ngôi nhà nhỏ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi không bao giờ là không gian khép kín, tạo thành thế giới riêng biệt của con người. Đó là không gian mở nối liền con người với thiên nhiên vũ trụ. Do vậy, tuy ở trong nhà mà con người thì nhân rung động với mọi diễn biến của vũ trụ như thời tiết, chim hoa, trăng gió, mây nước. Vì vậy, Nguyễn Trãi rất thú với “*song thưa*”, “*rèm*

*thưa*”, “*hiên trúc*”, “*hiên mai*... Song cửa ấy không chỉ là cửa sổ của con người thông ra vũ trụ, mà cũng là song cửa của vũ trụ mở thông vào con người. Vì vậy mà có “*song trăng*”, “*song mai*”, “*song mây*”...Đó là một khung cửa chung, từ đó mọi xao xuyên của lòng người đều lây lan ra ngoài vũ trụ : ngược lại, mọi biến đổi của vũ trụ đều lay động lòng người.

Kề sát nhà của Nguyễn Trãi là thiên nhiên bao bọc, tạo thành những từ ghép đặc biệt: “*hiên trúc*”, “*song mai*”, “*cửa trúc*”, “*đường thông*”, “*án tuyết*”, “*cửa ngọc*” như là sự kéo dài, nối liền không gian con người và vũ trụ. Nhà của ông chính là thiên nhiên vườn tược:

“*Án sách cây đèn hai bạn cũ*

*Song mai hiên trúc một lòng thanh*”.

(*Ngôn chí, Bài 6*)

“*Cỏ xanh cửa dướng để lòng nhàn*

*Trúc rợp hiên mai quét tực trần*”.

(*Ngôn chí, Bài 11*)

Câu thơ ngụ ý như để cỏ xanh tự sinh trưởng cũng như tư tưởng mình được tự do nảy nở, là lòng người hướng đến tự do thanh nhàn, không vướng bận sự đời. Không chỉ vậy, không gian trước hiên nhà còn được rợp bóng trúc. Không gian nơi đây vô cùng thoát tục, tất thảy những gì không tốt đẹp đều được “*quét*” hết đi.

Bên cạnh đó, cách nhìn mọi sự vật tồn tại trong mối tương thông giao hòa lẫn nhau là một đặc trưng điển hình trong thơ Nôm Nguyễn Trãi. Không gian, cảnh vật trong thơ ông dường như có một sợi dây vô hình liên thông giữa chúng. Không gian thiên nhiên, vũ trụ lúc này không phải là thế giới rời rạc rạch ròi, mà

ở không gian đó, vạn vật luôn giao hòa với nhau một cách nhịp nhàng, khăng khít. Có khi đó là *bóng nguyệt mọc đầu non, nguyệt trong đáy nước, cánh chim nhỏ kêu bên am vắng, là hoa cúc trong tiết mưa thu, có khi là ngọn gió thổi xuyên cành trúc, cũng có khi là ngọn núi xanh ngắt sau mưa ...*

*Nguyệt mọc đầu non kinh đời tiếng*

*Khói tan mặt nước thậm không lâu*

*(Ngôn chí, bài 18)*

*Tà dương bóng ngả thuở hồng lâu*

*Thế giới đông nên ngọc một bầu*

*(Ngôn chí, bài 13)*

*Hùng chim ngủ khi thuyền đỗ*

*Vầng nguyệt lên thuở nước cuồng*

*(Trần tình, bài 8)*

*Chim kêu hoa nở ngày xuân tĩnh,*

*Hương lụn cờ tàn tiệc khách thôi*

*(Ngôn chí, bài 1)*

Không gian vũ trụ ấy không đơn điệu, nhàm chán mà qua cảm nhận của nhà thơ, vạn vật đầy màu sắc và sinh động như mang dáng dấp hình hài của con người. Chúng quấn quít lấy nhau, liên thông với nhau để tồn tại dưới gầm trời này. Nhưng sự liên thông đó không diễn ra một cách ồn ào mà mọi thứ diễn biến một cách lặng lẽ, êm đềm cũng giống như cái lặng lẽ, êm đềm của người ẩn dật khi trở về lâm tuyền.

### 3.3 Không gian siêu thoát

Gắn với thiên nhiên, không gian ẩn dật của Nguyễn Trãi thường vắng bóng người và sự bận rộn của con người, vắng khách tục. Đó là một không gian siêu thoát:

*Suốt ngày nhàn nhã khép phòng văn*

*Khách tục không ai bén đến gần*

*Buồng vắng đắp cửa lộn ngày thu*

*Đèn sách nhàn làm thông thả nhỏ*

*(Mạn thuật, bài 13)*

*Cửa hiềm khách tục nào cho đến*

*Song vắng chim phàm chưa tới kêu*

*(Tự thán, bài 35)*

*“Ngày vắng xem chơi sách một an”*

*(Ngôn chí, bài 16)*

*“Ngày nhàn mở quyển xem Chu Dịch*

*Đêm vắng tìm mai bạn Lão Bô”*

*(Ngôn chí, bài 19)*

Khác với con người hành đạo luôn háo hức nhập thế để thể hiện lí tưởng “*trí quân, trạch dân*”, người anh hùng Nguyễn Trãi trong thơ Nôm lại khao khát với ước muốn xuất thế, sống yên phận, mặc cho thế sự xoay vần, đổi thay:

*“Cày ăn đào uống yên đời phận*

*Sự thế chẳng hay đã Hán Tần”*

*(Tự thán, bài 32)*

Cuộc sống nhàn nhã đó được gọi lên thông qua một loạt không gian mà trong đó con người lúc nào cũng bắt gặp những niềm vui bất tận. Không gian cuộc sống an nhàn thoát tục ở đây không có những biến động lớn lao, không có những sóng gió ba đào, cũng không có những ốm đau chết chóc, không gian dường như rất thuận lợi, mọi thứ diễn ra bình thường tốt đẹp, êm đềm lặng lẽ như rộng mở vòng tay chào đón lấy con người say sưa sống trong niềm vui vô biên đó. Sống trong không gian ấy Nguyễn Trãi nhàn nhã, vui với lẽ đạo, vui với những thú riêng của mình và dễ dàng hòa

nhập vào thiên nhiên, sống cuộc sống tùy cảnh tùy thời. Có lúc thi nhân ngồi uống trà, đánh cờ, nghe chim kêu, xem hoa nở:

*“Xa lánh thân nhân gác việc rồi (rồi)  
Cởi tục trà thường pha nước tuyết  
Tìm trong thanh vắng tận chè mai  
Chim kêu hoa nở ngày xuân tạnh  
Hương lụn cờ tàn tiệc khách thôi”*

(Ngôn chí, bài 1)

Khi thiếu bạn bè tâm sự, thi nhân đọc sách cho khuấy khóa, hoặc băng rừng lội suối kiếm trúc, tìm mai để thưởng ngoạn:

*“Bạn cũ thiếu: ôn đèn lãn sách  
Tình quen chẳng: kiếm trúc cùng mai.”*

(Ngôn chí, bài 12)

Có khi thi nhân dạo núi tìm vị sư trong núi (son tăng) để đàm đạo, ngâm thơ:

*“Năng mỗ sơn tăng làm bạn ngâm”*

(Ngôn chí, bài 4)

Có khi đi tìm trúc, thưởng mai dưới trăng:

*“Quét trúc bước qua lòng suối  
Thưởng mai về đạp bóng trăng”*

(Ngôn chí, bài 15)

*“Trà mai đêm nguyệt dậy xem bóng,  
Phiến sách ngày xuân ngồi chấm câu”.*

(Ngôn chí, bài 2)

Đó là thái độ của bậc đại trượng phu đã chiêm nghiệm toàn cảnh cuộc đời danh lợi, vinh hoa phú quý đều chỉ là huyễn ảo vô thường. Lòng thi nhân thanh bạch đã giữ sạch bụi phù trần, lảng lảng một niềm thanh thản giữa rừng núi hoang liêu tịch mịch.

#### 4. KẾT LUẬN

Như vậy, không gian sống nhân bản thoát tục là một kiểu không gian điển hình trong thơ Nôm Nguyễn Trãi. Không gian này

được xây dựng trong mối quan hệ với không gian cảnh vật thiên nhiên xung quanh và với hình ảnh con người gắn liền cuộc sống ẩn dật. Nhà thơ thường không miêu tả một cách đầy đủ, dài dòng, chi tiết về nó mà chỉ phác thảo trong mỗi bài thơ một vài sự vật để qua đó làm nổi bật thế giới tâm cảnh của con người. Không gian này có lúc là một không gian bé nhỏ, đơn sơ, thiếu thốn, khắc khổ thách thức sức chịu đựng bền gan, “nhẫn nhục” của người ở ẩn, có lúc là không gian tương thông, hô ứng giữa không gian nhỏ của con người và không gian lớn của vũ trụ, cũng có lúc không gian đó giao hòa với thế giới tự nhiên vạn vật giống như tâm hồn của con người khát khao hòa nhập. Tuy nhiên, dù ở trường hợp nào, không gian đó cũng gợi nên cuộc sống tĩnh lặng, an nhàn, không khí vắng vẻ tịch mịch, tạo chiều sâu để con người thư thái, tìm vui, giác ngộ và sống an vui với tự tính. Ở không gian đó, con người sống an nhàn lặng lẽ và thoát khỏi mọi sự vướng bận. Đây là không gian “thuận cảnh” mà nhà nho ẩn dật sống an nhiên với lẽ đạo bởi gần như không gặp một trở lực nào, cho dù đó là cuộc sống thiếu thốn, đơn sơ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Gia Khánh (1998), *Văn học Việt Nam thế kỉ X - thế kỉ XVII*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Trãi toàn tập, NXB KHXH, Hà Nội, 1980
3. Hoàng Thị Thu Thủy, 2002, *Thi pháp thơ Nôm Nguyễn Trãi* (luận án tiến sĩ), ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
4. Trần Đình Sử, *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.